

Bản án số: 94/2020/HS-ST

Ngày: 21/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Hòa

2. Ông Lò Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác: không; sinh năm: 1969 tại Điện Biên;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản B, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Kh (đã chết) và bà Lò Thị Ú (đã chết); có vợ là Lò Thị Th, bị cáo có 02 con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Trước khi bị bắt chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020; sau đó bị tạm giam đến ngày 02/4/2020 thì được thay đổi bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị Hồng Nh (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

+ Anh Lê Sỹ D (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

- Người có nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Tòng Văn H (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

+ Anh Quàng Văn T (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ ngày 06/01/2020, khi Lò Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27N1- 003.48 chở một người đàn ông phía sau đi đến khu vực đầu bản Noong Hẹt, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Người đàn ông ngồi phía sau đã bỏ chạy, tổ công tác đã truy đuổi nhưng không bắt được. Qua kiểm tra tổ công tác đã phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại tay trái của T 01 gói Heroine có khối lượng 0,97 gam được gói ngoài bằng nilon màu đen, tiếp bên trong là lớp nilon màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27N1 - 003.48, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Hồng Nh, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Sỹ D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa T đều khai nhận: Người đàn ông ngồi phía sau T đèo là Quàng Văn T trú tại bản Noong Hẹt, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Số ma túy bị thu giữ là do T và T mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực cánh đồng thuộc bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với giá 1.000.000 đ; Tiền mua ma túy do trước đó Tòng Văn H, Lê Sỹ D, Quàng Văn T đã góp nhau được và đưa cho T cầm đi mua ma túy để cùng sử dụng; Chiếc xe mô tô trên là do H đưa cho T bảo T chở T đi mua ma túy. Mục đích mua ma túy về để cùng với H, T, D sử dụng.

Bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra của cơ quan điều tra và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn Khut được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

Cơ quan đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27N1 - 003.48, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Hồng Nh, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Sỹ D cho chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số: 91/CT-VKSĐB ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T với mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,97 gam Heroine, đã trích mẫu giám định 0,19 gam, còn lại 0,78 gam thu giữ của Lò Văn T. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a

khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Vào hồi 17 giờ ngày 06/01/2020, tại khu vực đầu bản Noong Hẹt, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Lò Văn T đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,97 gam Heroine. Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang; niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hành vi của T đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Lò Văn T có tội, bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét T chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, đã làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an T xã hội trên địa bàn. Bị cáo phạm tội xuất phát từ động cơ nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật; Mục đích hành vi của bị cáo là nhằm thỏa mãn ham muốn cá nhân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo có phần nhẹ so với T chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, chưa đủ sức răn đe đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị lớn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy 0,97 gam Heroine thu giữ của T, đã trích mẫu giám định 0,19 gam, còn lại 0,78 gam là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27N1 - 003.48, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Hồng Nh (vợ của Lê Sỹ D), 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Sỹ D thu giữ của T: Chị Nh, anh D không biết T đã dùng xe này để đi mua ma túy; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng qui định của pháp luật tại quyết định xử lý vật chứng số 28 ngày 31/3/2020. Hội đồng xét xử thấy căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc trả vật chứng này.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

[6] Về vấn đề khác có liên quan:

Lò Văn T khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ; cơ quan điều tra không đủ cơ sở làm rõ. Quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định Tống Văn H, Lê Sỹ D, Quàng Văn T là những người đã góp tiền đưa cho T đi mua ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với những người này.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khấu trừ cho bị cáo 02 (hai) tháng 28 (hai mươi tám) ngày bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải thi hành 01 (một) năm 09 (chín) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bị cáo có mặt tại trụ sở cơ quan thi hành án hình sự để thi hành hoặc ngày bị áp giải thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,97 gam Heroine thu giữ của Lò Văn T, đã trích giám định 0,19 gam không hoàn lại mẫu, còn lại 0,78 gam. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.)*

Chấp nhận việc xử lý vật chứng tại quyết định xử lý vật chứng số 28 ngày 31/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/5/2020); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện ĐB;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc